



---

---

---

---

---

---

---

Mục tiêu nghiên cứu:

- 1.1 Khái niệm và đối tượng nghiên cứu của kinh tế học
- 1.2 Sự phân chia của kinh tế học
- 1.3 Các nguyên lý của kinh tế học

---

---

---

---

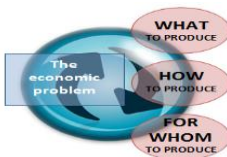
---

---

---

## 1.1 Khái niệm và đối tượng nghiên cứu của kinh tế học

- **Khái niệm:** Kinh tế học là môn khoa học nghiên cứu cách thức xã hội sử dụng các nguồn lực khan hiếm để sản xuất ra những hàng hoá và dịch vụ cần thiết và phân phối chúng giữa các thành viên trong xã hội.



---

---

---

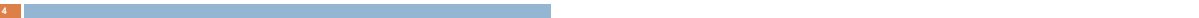
---

---

---

---

## 1.2 Các bộ phận của kinh tế học



### 1.2.1 Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô

#### 1.2.2 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc

---

---

---

---

---

---

---

### 1.2.1 Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô



#### □ Kinh tế học vi mô:

- Nghiên cứu hành vi và cách thức ra quyết định của các thành viên kinh tế (cá nhân/hộ gia đình, hãng sản xuất hay Chính phủ).
- Nghiên cứu về sự tương tác giữa các thành viên kinh tế trong quá trình tham gia vào các hoạt động kinh tế.

#### □ Kinh tế học vĩ mô:

- Nghiên cứu các vấn đề tổng thể của toàn bộ nền kinh tế như các vấn đề về tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp...

---

---

---

---

---

---

---

### 1.2.2 Kinh tế học thực chứng và Kinh tế học chuẩn tắc



#### □ Kinh tế học thực chứng:

- Khi các nhà kinh tế được yêu cầu lý giải nguyên nhân gây ra các hiện tượng kinh tế.
- Tìm cách trả lời cho những câu hỏi có dạng: Hiện tượng kinh tế đó là gì? Là như thế nào?...
- Các nhà kinh tế học tiếp cận bằng các phương pháp quan sát quy luật, thu thập số liệu và đo lường các biến số kinh tế để phân ánh lại các hiện tượng kinh tế một cách khách quan.

---

---

---

---

---

---

---

## 1.2.2 Kinh tế học thực chứng và Kinh tế học chuẩn tắc (tiếp)

### □ Kinh tế học chuẩn tắc:

- Khi các nhà kinh tế được yêu cầu đưa ra những khuyến nghị chính sách để cải thiện các kết cục kinh tế.
- Tìm câu trả lời cho những câu hỏi dạng như: Cần phải làm gì? Điều gì nên xảy ra? Điều gì là tốt nhất?...
- Những kiến nghị được đưa ra không chỉ dựa vào các bằng chứng khoa học mà còn dựa trên sự đánh giá theo tiêu chuẩn, kinh nghiệm của cá nhân.

---

---

---

---

---

---

---

## 1.3 Mười nguyên lý của kinh tế học



---

---

---

---

---

---

---

### Nhóm 1: Các nguyên lý chi phối quá trình ra quyết định cá nhân

#### □ Nguyên lý 1: Con người phải đối mặt với sự đánh đổi.

- “Cái gì cũng có giá của nó”
- Để có được một thứ ưa thích chúng ta thường phải từ bỏ những thứ khác.



---

---

---

---

---

---

---

## Nhóm 1: Các nguyên lý chi phối quá trình ra quyết định cá nhân

10

- **Nguyên lý 2:** *Chi phí của một thứ là cái mà bạn phải từ bỏ để có được nó.*
- Chi phí của một phương án ra quyết định không phải lúc nào cũng dễ dàng để xác định.
- **Chi phí cơ hội** là những khoản thu nhập hay lợi ích kinh tế bị mất đi khi lựa chọn một phương án này, thay vì một phương án khác.
- **Chú ý:** Khi có nhiều phương án lựa chọn thì chi phí cơ hội của một phương án là giá trị bị bỏ qua do không sử dụng nguồn lực vào phương án thay thế tốt nhất.

---

---

---

---

---

---

---

## Nhóm 1: Các nguyên lý chi phối quá trình ra quyết định cá nhân

11

- **Nguyên lý 3:** *Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên.*
- **Người duy lý** là những người luôn luôn tư duy và hành động một cách hợp lý để theo đuổi lợi ích của bản thân.
- **Cận biên** có nghĩa là những điều chỉnh nhỏ và tăng dần trong kế hoạch hiện có
- **Nguyên tắc ra quyết định:**  
*Lợi ích cận biên > Chi phí cận biên*

---

---

---

---

---

---

---

## Nhóm 1: Các nguyên lý chi phối quá trình ra quyết định cá nhân

12

- **Nguyên lý 4:** *Con người phản ứng với các kích thích.*
- Mọi người ra quyết định dựa trên việc so sánh giữa chi phí và lợi ích của các phương án hành động → hành vi của họ sẽ thay đổi khi có các kích thích làm thay đổi chi phí và lợi ích của các phương án hành động.



---

---

---

---

---

---

---

## Nhóm 2: Các nguyên lý liên quan đến cách thức con người tương tác với nhau

13

### □ Nguyên lý 5: Thương mại có thể làm cho mọi người cùng có lợi.

- Do hạn chế về năng lực, nguồn lực không ai có thể tự mình làm tốt tất cả mọi việc.
- Thương mại cho phép mỗi cá nhân, mỗi quốc gia chuyên môn hoá vào lĩnh vực mà mình làm tốt nhất → tiến hành trao đổi → tiêu dùng nhiều hàng hoá và dịch vụ phong phú hơn với chi phí rẻ hơn.



---

---

---

---

---

---

---

## Nhóm 2: Các nguyên lý liên quan đến cách thức con người tương tác với nhau

14

### □ Nguyên lý 6: Thị trường là một phương thức tốt để tổ chức các hoạt động kinh tế.

- Trong cơ chế **Kinh tế chỉ huy tập trung**, chính phủ sẽ quyết định chủ yếu việc phân bổ các nguồn lực của nền kinh tế và giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Sản xuất cho ai?
- → tồn tại nhiều nhược điểm



---

---

---

---

---

---

---

### Nguyên lý 6: Thị trường là một phương thức tốt để tổ chức các hoạt động kinh tế. (tiếp)

15

- Với **Kinh tế thị trường**, các quyết định của các nhà làm kế hoạch được thay thế bằng cách quyết định của hàng triệu cá nhân/hộ gia đình và doanh nghiệp trên các thị trường.
- Mỗi cá nhân, doanh nghiệp khi theo đuổi các lợi ích của riêng mình trong một môi trường cạnh tranh, thì cũng sẽ phục vụ luôn cho lợi ích của xã hội.



---

---

---

---

---

---

---

## Nhóm 2: Các nguyên lý liên quan đến cách thức con người tương tác với nhau

16

### □ Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục của thị trường.

- Kinh tế thị trường thuần túy có những khiếm khuyết (thất bại thị trường).
  - Khi thị trường thất bại trong việc phân bổ các nguồn lực một cách hiệu quả, chính phủ có thể can thiệp để cải thiện phúc lợi kinh tế.



### □ Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục của thị trường. (tiếp)

17

Thất bại thị trường	Chính phủ sửa chữa
<b>1. Ngoại ứng:</b> Ví dụ: ô nhiễm môi trường...	- Đánh thuế, quy định hạn mức gây ô nhiễm
<b>2. Sức mạnh thị trường:</b> độc quyền	- Xây dựng luật chống độc quyền, điều tiết giá cả.
<b>3. Bất công xã hội:</b> phân hoá giàu nghèo	- Xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội

### □ Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục của thị trường. (tiếp)

18

- Bởi vì kinh tế thị trường thuần túy cũng có những khiếm khuyết (thất bại thị trường) → Các quốc gia không tổ chức hệ thống kinh tế thuần túy theo **cơ chế thị trường** hay **cơ chế chỉ huy tập trung** mà kết hợp cả hai.
  - → **Cơ chế kinh tế hỗn hợp**: khu vực nhà nước và tư nhân bổ sung cho nhau trong giải quyết các vấn đề kinh tế.



### Nhóm 3: Các nguyên lý nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là một tổng thể

19

- **Nguyên lý 8:** *Mức sống của một quốc gia phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hoá của quốc gia đó.*
- **Mức sống** là khái niệm phản ánh điều kiện sinh hoạt vật chất của các cá nhân trong nền kinh tế.
- **Năng suất cao** nghĩa là có thể sản xuất ra nhiều hàng hóa hoặc dịch vụ hơn với cùng một lượng nguyên liệu/yếu tố đầu vào.
- Năng suất cao đồng nghĩa có thu nhập cao hơn, chi tiêu nhiều hơn, chăm sóc sức khỏe, đầu tư cho giáo dục tốt hơn → Mức sống cao hơn.

---

---

---

---

---

---

---

### Nhóm 3: Các nguyên lý nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là một tổng thể

20

- **Nguyên lý 9:** *Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền.*
- Giá cả tăng (**lạm phát**) là sự gia tăng của mức giá chung. → Sự gia tăng mức giá chung đồng nghĩa với sự suy giảm trong sức mua của đồng tiền.
- **Lý do:** Khi chính phủ phát hành ra một lượng tiền lớn → người dân có nhiều đơn vị tiền tệ hơn → họ không ngần ngại trả giá cao hơn cho những hàng hoá họ cần → mặt bằng giá cao hơn → lạm phát xảy ra.

---

---

---

---

---

---

---

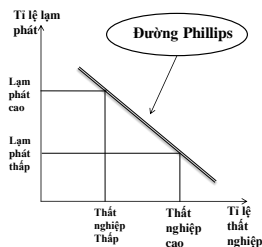
### Nhóm 3: Các nguyên lý nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là một tổng thể

21

- **Nguyên lý 10:** *Trong ngắn hạn, xã hội phải đối mặt với sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp.*

- Các chính sách kinh tế thông thường đẩy lạm phát và thất nghiệp đi theo những hướng đối lập nhau.

- Nguyên nhân của vấn đề là do sự cứng nhắc của giá cả trong ngắn hạn.



---

---

---

---

---

---

---

□ **Nguyên lý 10: Trong ngắn hạn, xã hội phải đối mặt với sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp. (tiếp)**

22

- Khi chính phủ muốn giảm lạm phát → bằng các công cụ chính sách làm giảm lượng tiền lưu thông → trong nền kinh tế mọi người có ít đơn vị tiền tệ hơn → sức mua của đồng tiền tăng → giá cả các mặt hàng phải giảm.
- Tuy nhiên do trong ngắn hạn giá cả là cứng nhắc, kém linh hoạt → giá các hàng hoá không giảm ngay và bị mắc ở mức cao → doanh số bán hàng của các hãng giảm → các hãng phải thu hẹp sản xuất → thất nghiệp trong nền kinh tế tăng.

---

---

---

---

---

---

---